

Số: /KH-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ba Dinh năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 20/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ba Dinh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là KHCN, ĐMST, CDS) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa nhiệm vụ UBND xã được giao tại Kế hoạch số 97-KH/ĐU thành các công việc có sản phẩm, tiến độ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và nguồn lực thực hiện trong năm 2026.

Tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ số; từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các lĩnh vực phù hợp với điều kiện miền núi, địa bàn rộng và hạ tầng còn chưa đồng đều của xã Ba Dinh.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, phần mềm và dữ liệu dùng chung; khắc phục tình trạng triển khai hình thức, đầu tư dàn trải hoặc trùng lặp.

2. Yêu cầu

Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 97-KH/ĐU và chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 do cấp có thẩm quyền giao; phù hợp chức năng, thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực của xã.

Thực hiện theo nguyên tắc rõ việc, rõ sản phẩm, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời hạn và rõ trách nhiệm; lấy kết quả đầu ra, mức độ sử dụng thực chất và sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Ưu tiên tận dụng nền tảng, cơ sở dữ liệu và hạ tầng dùng chung; không tự xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu riêng khi đã có hệ thống của Trung ương hoặc của tỉnh; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ; kết quả thực hiện là một căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm 2026.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, có trọng tâm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; củng cố nền tảng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; cải thiện kỹ năng số, khả năng tiếp cận dịch vụ số của Nhân dân; bước đầu hình thành các mô hình ứng dụng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND xã phổ biến Kế hoạch; phân công đầu mối theo dõi và đưa nhiệm vụ được giao vào chương trình công tác những tháng còn lại của năm 2026.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành theo vị trí việc làm; văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử và ký số theo quy định, trừ văn bản mật hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo đúng quy trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử đạt chỉ tiêu cấp có thẩm quyền giao. Trường hợp chưa có chỉ tiêu giao riêng cho xã, phấn đấu 100% hồ sơ đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến.

- 100% cán bộ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có khả năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán trực tuyến và khai thác lại dữ liệu đã được số hóa.

- Rà soát, kiện toàn và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 08 thôn; tổ chức ít nhất 01 đợt hướng dẫn kỹ năng số tại mỗi thôn trong những tháng còn lại của năm.

- Tổ chức ít nhất 01 lớp hoặc buổi bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin và sử dụng công cụ số có trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức; đăng tải ít nhất 10 tin, bài hoặc nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số và phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

- Hoàn thành rà soát các khu vực sóng yếu, mất sóng, chất lượng internet thấp, ưu tiên Gò Xuyên, Gò Lút, Vùng Khâm và các khu vực khó khăn khác; có báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền và doanh nghiệp viễn thông xem xét khắc phục.

- Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 về Đề án 06, định danh điện tử, dữ liệu dân cư và các nhiệm vụ chuyên ngành do UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giao; số liệu báo cáo phải được kiểm tra, đối chiếu và có minh chứng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của Kế hoạch này vào chương trình công tác của từng cơ quan, đơn vị; phân công một lãnh đạo và một đầu mối theo dõi, tổng hợp. Không giao nhiệm vụ chung chung, không phát sinh báo cáo riêng nếu có thể lồng ghép trên hệ thống hoặc biểu mẫu dùng chung.

- Duy trì theo dõi tiến độ; kịp thời xử lý hoặc báo cáo UBND xã những nhiệm vụ chậm, khó khăn về hạ tầng, dữ liệu, nhân lực và kinh phí. Gắn kết quả với đánh giá, xếp loại tập thể, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

- Rà soát quy chế làm việc, quy trình nội bộ, quy định quản lý tài khoản, thiết bị, dữ liệu và sử dụng hệ thống thông tin; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền khi cần thiết.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng số và phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đồng bào H'rê; ưu tiên hướng dẫn trực tiếp, cầm tay chỉ việc về dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, kỹ năng bảo vệ tài khoản và nhận diện lừa đảo.

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 08 thôn; phân công thành viên phụ trách nhóm hộ, khu dân cư; phát huy vai trò của lực lượng công an, đoàn viên thanh niên, giáo viên và hội viên các đoàn thể.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số theo vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công việc nhưng phải kiểm tra kết quả, không đưa bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu nội bộ chưa được phép lên nền tảng không bảo đảm an toàn.

3. Phát triển chính quyền số, cải cách hành chính và dữ liệu số

- Sử dụng thống nhất hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số và phần mềm chuyên ngành; rà soát tài khoản không còn nhu cầu, tài khoản dùng chung, chữ ký số hết hạn hoặc cấp sai đối tượng để thu hồi, điều chỉnh kịp thời.

- Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hồ sơ công việc theo quy định; chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và dùng chung; khai thác lại dữ liệu đã có, không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ khi hệ thống đã kết nối và khai thác được.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử; duy trì hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại cộng đồng đối với người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo và người chưa có thiết bị hoặc kỹ năng số.

- Rà soát danh mục hồ sơ, dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của xã; xác định dữ liệu cần cập nhật, số hóa, chia sẻ; tuyệt đối không đầu tư hoặc thuê phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng lặp với hệ thống dùng chung.

4. Rà soát, nâng cao hiệu quả hạ tầng số và trang thiết bị

- Khảo sát khu vực sóng yếu, mất sóng, chất lượng internet thấp; tổng hợp rõ vị trí, số hộ, nhu cầu sử dụng, khả năng tiếp cận để kiến nghị cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông, ưu tiên Gò Xuyên, Gò Lút, Vùng Khâm, Gò Khôn, điểm trường, cơ sở y tế và khu vực thường bị chia cắt do thiên tai.

- Rà soát đường truyền, máy tính, máy quét, thiết bị mạng và phần mềm tại trụ sở UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, trường học, Trạm Y tế và Điểm Y tế tại thôn Ba Nhà; ưu tiên điều chuyển, sửa chữa, khai thác thiết bị hiện có trước khi đề xuất mua sắm mới.

- Bảo đảm kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và internet ổn định phục vụ nhiệm vụ; việc mua sắm, thuê dịch vụ phải đúng tiêu chuẩn, định mức, nguồn kinh phí và thẩm quyền, có phương án khai thác rõ ràng.

5. Thúc đẩy kinh tế số và ứng dụng công nghệ trong các ngành, lĩnh vực

- Hướng dẫn hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sử dụng mã QR, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số; lựa chọn ít nhất 01 chủ thể hoặc sản phẩm có khả năng triển khai và tạo kết quả trong năm 2026.

- Khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ số trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, quản lý bảo vệ rừng, giám sát môi trường, phòng chống thiên tai và dịch bệnh; ưu tiên giải pháp đơn giản, chi phí phù hợp, dễ duy trì ở quy mô hộ gia đình và cộng đồng.

- Đẩy mạnh sử dụng nền tảng số trong giáo dục, y tế, bảo hiểm và an sinh xã hội; cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống chuyên ngành; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ quan, trường học, cơ sở y tế khi đủ điều kiện.

- Tổ chức số hóa, giới thiệu các giá trị văn hóa, lịch sử, tiếng nói, phong tục tốt đẹp của đồng bào Hrê; gắn với quảng bá sản phẩm và tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo quy định.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, mật khẩu, cập nhật phần mềm, phòng chống mã độc và sao lưu dữ liệu; phân công đầu mối tiếp nhận, phối hợp xử lý sự cố. Khi phát hiện sự cố phải cô lập, bảo toàn thông tin, báo cáo đúng đầu mối và không tự ý cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và dữ liệu cá nhân; không sử dụng tài khoản cá nhân, thiết bị hoặc dịch vụ lưu trữ không được phép để trao đổi tài liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan.

- Tăng cường cảnh báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn cán bộ và người dân kiểm tra nguồn tin, bảo vệ mã xác thực, không chuyển tiền hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của đối tượng chưa được xác minh.

7. Bảo đảm nguồn lực, kiểm tra và đánh giá kết quả

- Lồng ghép nhiệm vụ với dự toán chi thường xuyên, chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ cải cách hành chính, Đề án 06 và các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn xã hội hóa theo quy định, công khai, tự nguyện, không làm phát sinh nghĩa vụ trái quy định đối với người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra theo chuyên đề hoặc lồng ghép; tập trung vào tiến độ nhiệm vụ, mức độ sử dụng thực chất, chất lượng dữ liệu, hiệu quả thiết bị, an toàn thông tin và sự hài lòng của người dân; kịp thời chấn chỉnh biểu hiện hình thức, chậm trễ, trùng lặp, lãng phí.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo phân cấp và khả năng cân đối của xã; nguồn lồng ghép từ chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính, Đề án 06, các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí ngoài dự toán phải xây dựng nội dung, khối lượng, sản phẩm, dự toán và nguồn thực hiện, gửi Phòng Kinh tế thẩm định, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét. Không triển khai mua sắm, thuê dịch vụ khi chưa được giao dự toán hoặc chưa hoàn thành thủ tục theo quy định.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai; ưu tiên sử dụng, điều chuyển thiết bị hiện có và nền tảng dùng chung trước khi đề xuất đầu tư mới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã quản lý nhà nước, theo dõi chung việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tiến độ; tham mưu tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì rà soát hạ tầng số, Tổ công nghệ số cộng đồng, an toàn thông tin theo phạm vi chức năng; phối hợp các cơ quan đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, mô hình phù hợp; tham mưu UBND xã báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì duy trì hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hồ sơ công việc điện tử; hướng dẫn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ số và bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Phối hợp theo dõi kỷ luật, kỷ cương hành chính; cung cấp số liệu liên quan để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối năm.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì nâng cao chất lượng tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, khai thác lại dữ liệu và sử dụng VNeID.

- Theo dõi, báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử, phản ánh kiến nghị và mức độ hài lòng; kịp thời đề xuất xử lý lỗi hệ thống, điểm nghẽn quy trình.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu lồng ghép, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách; thẩm định nhu cầu mua sắm, thuê dịch vụ theo chức năng, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức và tránh trùng lặp.

- Chủ trì hỗ trợ ứng dụng công nghệ, nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp, lâm nghiệp, truy xuất nguồn gốc, thanh toán và quảng bá sản phẩm; phối hợp xử lý các nội dung liên quan hạ tầng kỹ thuật.

5. Công an xã

- Chủ trì thực hiện Đề án 06, định danh và xác thực điện tử, dữ liệu dân cư; phối hợp hướng dẫn sử dụng VNeID và phòng chống tội phạm, lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tiếp nhận và xử lý vụ việc theo thẩm quyền; cung cấp số liệu đã kiểm tra, đối chiếu phục vụ báo cáo.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương; quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, thiết bị và tài liệu đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp tuyên truyền, ứng phó sự cố khi được yêu cầu.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Chủ trì thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh được giao quản lý; xây dựng tin, bài, chuyên mục phù hợp với người dân, đồng bào Hre; phối hợp số hóa, giới thiệu giá trị văn hóa và sản phẩm địa phương.

8. Các trường học, Trạm Y tế xã và các đơn vị sự nghiệp

- Triển khai nền tảng số, phần mềm chuyên ngành, hồ sơ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, an toàn; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cho viên chức và người lao động.

- Trạm Y tế xã rà soát điều kiện kết nối, thiết bị và phần mềm tại Trạm Y tế và Điểm Y tế tại thôn Ba Nhà; các trường học ưu tiên hỗ trợ học sinh, phụ huynh tại khu vực khó khăn tiếp cận dịch vụ số giáo dục.

9. Trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp rà soát nhu cầu, tổ chức hướng dẫn kỹ năng số tại cộng đồng; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và nhận diện lừa đảo; phản ánh kịp thời khó khăn về sóng, internet và thiết bị.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phong trào Bình dân học vụ số; hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ số; giám sát, phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Căn cứ Phụ lục kèm theo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng; chủ động phối hợp, cung cấp số liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả báo cáo.

- Báo cáo kết quả 9 tháng gửi Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 15/9/2026; báo cáo năm gửi trước ngày 20/11/2026; báo cáo đột xuất theo thời hạn được yêu cầu. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã và cơ quan có thẩm quyền, đồng thời cập nhật hệ thống theo dõi khi được phân quyền và hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Ba Dinh năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Chỉ đạo xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế;
- Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ba Đình)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/kết quả	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Nguồn thực hiện
1	Phổ biến, quán triệt Kế hoạch số 97-KH/ĐU và Kế hoạch của UBND xã đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	Hội nghị/lồng ghép sinh hoạt; tài liệu được phổ biến.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 8/2026	Kinh phí thường xuyên
2	Phân công đầu mối; cụ thể hóa nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS vào chương trình công tác 5 tháng cuối năm.	Danh sách đầu mối; nhiệm vụ được đưa vào chương trình công tác.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VH-XH	Trước 25/8/2026	Trong nhiệm vụ thường xuyên
3	Rà soát, kiện toàn và hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 08 thôn.	Danh sách kiện toàn; phân công địa bàn và nhóm hỗ trợ.	Phòng VH-XH	Công an xã, Đoàn Thanh niên, các thôn	Tháng 8-9/2026	Kinh phí thường xuyên; xã hội hóa
4	Tổ chức ít nhất 01 lớp/buổi bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin và sử dụng công cụ số có trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức.	Tài liệu, danh sách tham dự, hình ảnh và báo cáo kết quả.	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã	Quý III/2026	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; lồng ghép
5	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức ít nhất 01 đợt hướng dẫn tại mỗi thôn về dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và phòng tránh lừa đảo.	Ít nhất 08 đợt hướng dẫn; danh sách/hình ảnh kết quả.	Phòng VH-XH	Công an xã, Đoàn Thanh niên, Tổ CNSCD, các thôn	Quý III-IV/2026	Lồng ghép; xã hội hóa
6	Duy trì tuyên truyền về Nghị quyết 57, chuyển đổi số và kỹ năng số trên Trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở và mạng xã hội phù hợp.	Ít nhất 10 tin, bài, chuyên mục từ khi ban hành Kế hoạch đến 31/12/2026.	Trung tâm CUDVCC	Phòng VH-XH; các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Kinh phí tuyên truyền; lồng ghép

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/kết quả	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Nguồn thực hiện
7	Rà soát việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số; xử lý hồ sơ công việc điện tử theo quy định.	Biên bản rà soát; danh sách tài khoản/chữ ký số cần cấp, đổi, thu hồi; kiến nghị khắc phục.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH-XH; các cơ quan, đơn vị	Tháng 8-9/2026	Kinh phí thường xuyên
8	Rà soát, chuẩn hóa và số hóa hồ sơ công việc, tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý; không lập cơ sở dữ liệu riêng trùng lặp.	Danh mục hồ sơ/dữ liệu; kết quả số hóa theo lộ trình.	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VH-XH	Quý III-IV/2026	Kinh phí thường xuyên; lồng ghép
9	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử; hỗ trợ trực tiếp người dân chưa có thiết bị hoặc kỹ năng số.	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tình giao; trường hợp chưa giao riêng, phần đầu tối thiểu 50% hồ sơ đủ điều kiện thực hiện trực tuyến.	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan chuyên môn; Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
10	Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu theo quy định.	Hồ sơ tiếp nhận được số hóa đúng quy trình; hạn chế yêu cầu cung cấp lại giấy tờ đã có dữ liệu.	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
11	Rà soát khu vực sóng yếu, mất sóng và nhu cầu kết nối tại Gò Xuyên, Gò Lút, Vùng Khâm, Gò Khôn và các khu vực khó khăn khác.	Báo cáo hiện trạng, vị trí, nhu cầu; văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền/doanh nghiệp viễn thông.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; các thôn; doanh nghiệp viễn thông	Trước 30/9/2026	Kinh phí khảo sát thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/kết quả	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Nguồn thực hiện
12	Rà soát thiết bị, đường truyền, phần mềm, nhu cầu máy quét và điều kiện kỹ thuật tại cơ quan, Trung tâm PVHCC, trường học, Trạm Y tế và Điểm Y tế tại thôn Ba Nhà.	Danh mục hiện trạng, nhu cầu ưu tiên; phương án sử dụng, điều chuyển hoặc đề xuất bổ sung.	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	Quý III/2026	Kinh phí thường xuyên; nguồn hợp pháp khác
13	Rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm, phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu; tuyên truyền cảnh báo lừa đảo trực tuyến.	Biên bản/phiếu rà soát; cảnh báo được phát hành; tồn tại được khắc phục hoặc kiến nghị xử lý.	Phòng VH-XH	Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	Quý III-IV/2026	Kinh phí thường xuyên
14	Thực hiện Đề án 06; hướng dẫn đăng ký, kích hoạt, sử dụng VNeID và các tiện ích số thiết yếu.	Hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao; số liệu được kiểm tra, đối chiếu.	Công an xã	Trung tâm PVHCC; Phòng VH-XH; các thôn	Thường xuyên	Nguồn Đề án 06; lồng ghép
15	Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, mã QR, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc hoặc quảng bá sản phẩm.	Ít nhất 01 chủ thể/sản phẩm được hướng dẫn, hỗ trợ và có minh chứng kết quả.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Trung tâm CƯDVCC	Quý IV/2026	Lồng ghép chương trình; xã hội hóa
16	Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội; thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị đủ điều kiện.	Báo cáo kết quả theo từng ngành; dữ liệu được cập nhật trên hệ thống chuyên ngành.	Trường học, Trạm Y tế, đơn vị liên quan	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế	Thường xuyên	Kinh phí đơn vị; lồng ghép
17	Đề xuất sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS giải quyết vấn đề thực tiễn của xã.	Ít nhất 01 sáng kiến/giải pháp/mô hình được đề xuất áp dụng hoặc thí điểm.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Trước 15/11/2026	Kinh phí thường xuyên; xã hội hóa

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/kết quả	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Nguồn thực hiện
18	Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo 9 tháng, năm 2026 và đột xuất; tham mưu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.	Báo cáo đúng hạn; bảng tiến độ nhiệm vụ; đề xuất xử lý nhiệm vụ chậm.	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan, đơn vị	9 tháng và trước 25/11/2026	Trong nhiệm vụ thường xuyên